

Số: 149/2019/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Ngọc Các;
2. Ông Đào Khel

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/07/2019;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19A, đường N, khóm A, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ hiện nay: L13 đường số 5, Khu dân cư S, đường Nh, phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19A, đường N, khóm A, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ hiện nay: L13 đường số 5, Khu dân cư S, đường Nh, phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác định có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 21/06/2001 và Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 29/04/2003. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn

Văn S thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 29/04/2003 (cũng theo nguyện vọng của cháu Ch) cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Văn Ch thành niên (đủ 18 tuổi). Đối với cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 21/06/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

Bà Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Nguyễn Văn Ch mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L thống nhất chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007600 ngày 27/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Như vậy bà Nguyễn Thị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố S;
- UBND phường T, thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vương Thị Lệ Hằng